TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 483/2023/HNGĐ-ST.
Ngày: 11 - 5 - 2023.
V/v ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Bá Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Võ Văn Tốt.

2/ Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Đỗ Ngọc Thành Nguyên – Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Yến Hòa – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 109/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 2 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 246/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Bà Lý Thị Mỹ L; sinh năm: 1992; hộ khẩu: Tổ 2, Ấp C, C, thành phố P, tỉnh Kiên Giang; tạm trú: 45/5A Khu phố D, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú hiện nay: Chung cư A, Lô E, phòng A, đường D, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

2/ Bị đơn: Ông Phan Liên Bình K, sinh năm: 1993; nơi cư trú: D Khu phố D, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 03/02/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án bà Lý Thị Mỹ L là nguyên đơn trình bày: Bà và ông Phan Liên Bình K tự nguyện sống chung với nhau, có đăng ký kết hôn, giấy chứng nhận kết hôn số 57, đăng ký ngày 17/5/2019 tại UBND phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong quá trình sống chung thì hai bên không hợp tính nhau, thường xuyên xảy ra xung

đột, bà đã cố hàn gắn nhiều lần nhưng không được. Hai bên đã ly thân khoảng tháng 9/2022 đến nay. Nay bà xác định tình cảm không còn, bà yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung tên là Phan Gia P, sinh ngày 22/4/2020. Bà Lý Thị Mỹ L yêu cầu được nuôi con vì: con hiện nay còn rất nhỏ và đang sống với bà. Bà tuy không có nhà ở Thành phố Hồ Chí Minh nhưng bà có thuê căn hộ đảm bảo chỗ ở cho con, về thu nhập thì bà có thu nhập ổn định đủ đảm bảo lo đầy đủ cho con. Trong thời gian ly thân, bà trực tiếp nuôi dưỡng con, bà vẫn tạo điều kiện cho ông K đến dẫn con về nhà nội chơi, bà không yêu cầu ông K chu cấp gì cho con. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai ngày 10/3/2013 và trong quá trình giải quyết vụ án, ông Phan Liên Bình K là bị đơn trình bày: Ông và bà Lý Thị Mỹ L thời gian đầu sống với nhau rất hạnh phúc. Đến đầu năm 2022, vợ ông thay đổi vị trí công tác thì không còn dành nhiều thời gian cho gia đình. Ông đã cố gắng hàn gắn tình cảm gia đình nhưng chưa được. Ban đầu vợ chồng ông sống tại nhà D Khu phố D, phường T, Quận A, từ tháng 9/2022 vợ ông đã tự ý mang con ra ở riêng cho đến nay. Nay ông xác định tình cảm vẫn còn nhưng vợ ông cương quyết ly hôn thì ông đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung như bà L trình bày. Trong trường hợp Tòa quyết định ly hôn thì ông yêu cầu được nuôi con. Vì: Ông ở chung nhà với ba mẹ ông nên con được đảm bảo chỗ ở, thu nhập ông cũng ổn định và đủ lo cho con, so với bà L thì ông có thời gian để chơi với con nhiều hơn. Trong thời gian vợ ly thân, ông không gửi tiền nuôi con vì ông có đem sữa, tiền qua đưa thì vợ ông bảo không cần và không nhận nên từ đó ông không có đem qua nữa. Trường hợp ông nuôi con thì ông không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Nhận thấy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

Về con chung: Giao con cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận việc bà L không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung hai bên khai không có nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Lý Thị Mỹ L khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Phan Liên Bình K, ông K hiện đang cư trú tại D Khu phố D, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Xét thấy bà Lý Thị Mỹ L khai rằng giữa bà và ông Phan Liên Bình K sống với nhau không còn hạnh phúc, do không hợp tính nhau, thường xuyên xảy ra xung đột, bà đã cố hàn gắn nhiều lần nhưng không được, hai bên đã ly thân từ tháng 9/2022. Ông K thì cho rằng do bà L thay đổi vị trí công tác, bà L không còn dành nhiều thời gian cho gia đình từ đó tình cảm gia đình ngày càng phai nhạt, ông đã cố gắng hàn gắn tình cảm gia đình nhưng không được, bà L cương quyết ly hôn thì ông đồng ý ly hôn. Qua xác minh thì Ủy ban nhân dân phường T, Quận A cho biết: Ông K và bà L đã có mâu thuẫn với nhau, hiện 02 người đã sống ly thân, nguyên nhân do không hòa hợp trong cuộc sống. Như vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định giữa bà L và ông K có mâu thuẫn xảy ra. Hai bên đã không còn sống chung với nhau. Điều này cho thấy quan hệ hôn nhân của ông bà đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của bà L là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L.

[3] Về con chung: Hai bên có 01 con chung tên là Phan Gia P, sinh ngày 22/4/2020. Bà L và ông K đều giành quyền nuôi con. Xét thấy, bà L và ông K đều có thu nhập ổn định, có điều kiện chăm sóc cho con là như nhau. Tuy nhiên, trẻ P còn nhỏ, vừa hơn 03 tuổi nên việc giao cho mẹ nuôi dưỡng thì đảm bảo quyền lợi cho trẻ nhiều hơn. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của bà L, giao trẻ Phan Gia P cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng.

[4] Bà L không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên khai không có nên không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 27 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Nguyên

đơn phải nộp án phí về việc ly hôn là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Khoản 1 Điều 56, các điều 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lý Thị Mỹ L:

1.1. Về hôn nhân: Bà Lý Thị Mỹ L được ly hôn với ông Phan Liên Bình K.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 57, đăng ký ngày 17/5/2019 tại Ủy ban nhân dân phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh hết hiệu lực kể từ ngày bản án này có hiệu lực thi hành).

1.2. Về con chung: Giao con chung tên Phan Gia P, sinh ngày 22/4/2020 cho bà Lý Thị Mỹ L trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Phan Liên Bình K được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết đôi bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em hoặc Hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự khai không có nên không đề cập giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lý Thị Mỹ L nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí về việc ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu số AA/2022/0005346 ngày 13/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà L đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự; (2)
- TAND Tp.Hồ Chí Minh; (1)
- VKSND Quận 12; (2)
- Chi cục THADS Quận 12; (1)
- UBND nơi cấp GCN kết hôn; (1)
- Lưu VT, hồ sơ vụ án. (3) (10)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Bá Hiệp